

SỔ GIẤO DỊCH TÀI CHÍNH KHOẢN
Chợ quý IV kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2010
TP. HỒ CHÍ MINH

ĐẾN

Số: 6376

Giờ: Ngày 2 tháng 3 năm 11

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Quý IV năm 2010

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Quý IV		Lũy kế từ đầu năm	
			Năm nay	Năm trước	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VL1	1.357.348.747.980	919.437.456.431	4.411.545.989.598	2.840.818.898.033
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VL1	84.544.085.114	17.971.813.000	160.351.370.228	23.976.197.200
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VL1	1.272.804.662.866	901.465.643.431	4.251.194.619.370	2.816.842.700.833
4. Giá vốn hàng bán	11	VL2	1.013.500.438.713	768.710.701.185	3.529.908.681.529	2.291.272.590.138
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		259.304.224.153	132.754.942.246	721.285.937.841	525.570.110.695
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VL3	4.821.723.212	8.416.771.318	70.320.645.627	18.429.225.831
7. Chi phí tài chính	22	VL4	169.942.225.757	33.972.172.616	363.932.600.879	90.096.888.711
Trong đó: chi phí lãi vay	23		143.638.788.379	24.612.349.269	311.634.331.325	66.439.177.497
8. Chi phí bán hàng	24	VL5	59.107.306.740	44.884.216.586	163.230.281.314	143.533.605.036
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VL6	63.649.770.910	36.429.872.017	184.852.008.098	118.300.960.652
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(28.573.356.042)	25.885.452.345	79.591.693.177	192.067.882.127
11. Thu nhập khác	31	VL7	6.701.133.822	(272.443.249)	8.757.320.805	3.400.916.702
12. Chi phí khác	32		4.064.845.137	(6.918.097.473)	8.142.134.626	11.959.426.663
13. Lợi nhuận khác	40		2.636.288.685	6.648.654.224	615.186.179	(8.558.509.961)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(25.937.067.357)	32.531.106.569	80.206.879.356	183.509.372.166
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	-	4.071.646.321	28.492.819.243	22.986.036.639
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-	(2.568.466.000)	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(25.937.067.357)	28.459.460.248	54.282.526.113	160.523.335.527
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70		-	-	-	-

Ghi chú: Số lũy kế năm nay bao gồm số của công ty CP Xi Măng Hà Tiên 2 (cũ) từ tháng 5/2010 đến nay



Trương Thị Thu Hương
Người lập biểu



Lê Thị Phương Dung
PT phòng tài chính kế toán



Tháng 3 năm 2011
Tổng Giám đốc